

Số: 96/2022/QĐST-DS

Quận 11, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Kiều Thị Tuyết H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 455 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 107A-B đường Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/01/2022).

Yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với:

1. Ông Kiều Quang Ph (Sinh ngày 10/9/1948);
2. Ông Kiều Xuân L (Sinh ngày 03/3/1951);
3. Ông Kiều Công M (Sinh ngày 15/8/1957);
4. Ông Kiều Công Th (Sinh ngày 08/7/1965);
5. Bà Kiều Thị Nguyệt Ng (Sinh ngày 04/12/1972);
6. Bà Kiều Thị Nguyệt H (Sinh ngày 20/11/1973),

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 78C đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kiều Ngọc Lâm, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 269/9E đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Kiều Thị Mai Hương, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 268/14A đường Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo Đơn yêu cầu, bản tự khai và các tờ tường trình, cam kết đã nộp, bà Kiều Thị Tuyết H là người yêu cầu trình bày:

Cha của bà Hồng là ông Kiều Quang V (chết năm 1988) và mẹ của bà là bà Vũ Thị H (chết năm 1986) có tất cả 10 người con chung, gồm: ông Kiều Quang Ph, sinh năm 1948; ông Kiều Xuân L, sinh năm 1951; ông Kiều Ngọc L, sinh năm: 1953; ông Kiều Linh S, sinh năm 1956 (chết năm 2020); ông Kiều Công M, sinh năm 1957; bà Kiều Thị Mai H, sinh năm 1960; bà Kiều Thị Tuyết H, sinh năm 1962; ông Kiều Công Th, sinh năm 1965; bà Kiều Thị Nguyệt Ng, sinh năm 1972; bà Kiều Thị Nguyệt H, sinh năm 1973.

Ông Kiều Xuân L là quân nhân đã biệt tích trong chiến tranh từ trước năm 1975. Ông Kiều Công Th và ông Kiều Công M đã bỏ nhà đi năm 1986 cho đến nay cũng không có tin tức gì.

Ngày 04/4/1974, do chiến tranh nên trên đường đi chạy loạn, gia đình bà H đã thất lạc ông Kiều Quang Ph, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H. Đến năm 1975, khi Công an rà soát thông tin nhân khẩu của gia đình, do không có tin tức gì của ông P, bà N và bà H nên gia đình bà Hồng khai là đã chết. Hàng năm, gia đình bà H vẫn làm giỗ cho ông P, bà N và bà H vào ngày 04/4 dương lịch.

Nay bà Kiều Thị Tuyết H yêu cầu Tòa án tuyên bố các ông, bà sau: Ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H là đã chết để hoàn tất thủ tục nhà đất.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Ngọc L, bà Kiều Thị Mai H đều thống nhất với lời trình bày của bà Kiều Thị Tuyết H và không có ý kiến nào khác.

Tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết yêu cầu của đương sự:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của pháp luật; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn còn có một số sai sót nhỏ cần được khắc phục.

- Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Kiều Thị Tuyết H yêu cầu Tòa án tuyên bố đối với ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H. Ngày chết của ông Kiều Xuân L được xác định là ngày 02/01/1980; ngày chết của ông Kiều Công T và ông Kiều Công M được xác định là ngày 02/01/1992; ngày chết của ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H được xác định là ngày 05/4/1979.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Kiều Thị Tuyết H yêu cầu tuyên bố ông Kiều Xuân L, sinh ngày 03/03/1951; ông Kiều Công M, sinh ngày 15/08/1957; ông Kiều Công T, sinh ngày 08/07/1965; ông Kiều Quang P, sinh ngày 10/09/1948; bà Kiều Thị Nguyệt N, sinh ngày 04/12/1972 và bà Kiều Thị Nguyệt H, sinh ngày 20/11/1973; địa chỉ cư trú cuối cùng: 78C Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là yêu cầu về dân sự, ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11 nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 4 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do người yêu cầu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của bà Kiều Thị Tuyết H: yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H; địa chỉ cư trú cuối cùng: 78C Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để hoàn tất thủ tục nhà đất.

[3] Căn cứ pháp lý để giải quyết yêu cầu:

Ngày 25/11/2021, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu thông báo là đã chết số 66/2021/QĐ-TA đối với ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H. Bà Kiều Thị Tuyết H đã đăng báo trung ương 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 06/12/2021, 07/12/2021 và ngày 08/12/2021 để tìm kiếm các ông bà trên theo thông báo tìm kiếm của Tòa án nhưng hết thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp có nội dung:

“ Căn cứ vào tờ khai gia đình trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 được lưu trữ tại tàng thư hộ khẩu Công an Quận 11 thì ông Kiều Quang V và bà Vũ Thị H có mười người con chung gồm: Ông Kiều Quang P, sinh năm 1948; ông Kiều Xuân L, sinh năm 1951; ông Kiều Ngọc L, sinh năm: 1953; ông Kiều Linh S, sinh năm 1956 (chết năm 2020); ông Kiều Công M, sinh năm 1957; bà Kiều Thị Mai H, sinh năm 1960; bà Kiều Thị Tuyết H, sinh năm 1962; ông Kiều Công T, sinh năm 1965; bà Kiều Thị Nguyệt N, sinh năm 1972; bà Kiều Thị Nguyệt H, sinh năm 1973. Các nhân khẩu nêu trên đều không còn cư trú tại địa phương, ngoại trừ ông Kiều Linh S cư trú tại số 78C Lạc Long Quân, phường X, Quận 11 nhưng đã chết tại nhà vào tháng 12 năm 2020”.

Căn cứ Giấy chứng nhận Tờ khai gia đình ngày 18/02/1975 có nội dung thể hiện ông Kiều Xuân L mất tích, Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú ngày 10/3/1982 có nội dung thể hiện tại cột 9 dòng 4 và 7 có nội dung ông Kiều Công Mi và ông Kiều Công Th đã bỏ nhà đi, Công an đã xóa hộ khẩu từ ngày 25/6/1986.

Căn cứ các Bản tự khai, Bản tường trình và cam kết của bà Kiều Thị Tuyết H, ông Kiều Ngọc L và bà Kiều Thị Mai H thì ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công Th, ông Kiều Công M, Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H đã biệt tích. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức. Trước khi biệt tích, ông Kiều Xuân Long, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, Kiều Quang P chưa kết hôn và cũng không có con, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H lúc biệt tích còn rất nhỏ. Hiện tại gia đình bà H đã lập bàn thờ tất cả các anh chị em nêu trên”.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H đã biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ Luật Dân sự 2015 xác định ngày biệt tích đối với các ông bà trên như sau: Ngày biệt tích của ông Kiều Xuân L được xác định là ngày 01/01/1975; ngày biệt tích của ông Kiều Công T và ông Kiều Công M được xác định là ngày 01/01/1987; ngày biệt tích của ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H được xác định là ngày 04/04/1974.

Theo khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố một người là đã chết trong các trường hợp sau đây:*

.....

b) Biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

.....

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống;

....”.

Từ những nhận định của Tòa án là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11. Vì vậy, xét thấy bà Kiều Thị Tuyết H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Kiều Xuân L, sinh ngày 03/03/1951; ông Kiều Công M, sinh ngày 15/08/1957; ông Kiều Công Th, sinh ngày 08/07/1965; ông Kiều Quang P, sinh ngày 10/09/1948; bà Kiều Thị Nguyệt N, sinh ngày 04/12/1972 và bà Kiều Thị Nguyệt H, sinh ngày 20/11/1973; địa chỉ cư trú cuối cùng: 78C Lạc Long Quân, Phường 05, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Kiều Thị Tuyết H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Kiều Thị Tuyết H.

Tuyên bố: Ông Kiều Xuân L, sinh ngày 03/03/1951; ông Kiều Công M sinh ngày, 15/08/1957; ông Kiều Công T, sinh ngày 08/07/1965; ông Kiều Quang P, sinh ngày 10/09/1948; bà Kiều Thị Nguyệt N, sinh ngày 04/12/1972 và bà Kiều Thị Nguyệt H, sinh ngày 20/11/1973; địa chỉ cư trú cuối cùng: 78C Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Kiều Xuân L được xác định là ngày 02/01/1980; ngày chết của ông Kiều Công T và ông Kiều Công M được xác định là ngày 02/01/1992; ngày chết của ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H được xác định là ngày 05/4/1979.

Bà Kiều Thị Tuyết H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho ông Kiều Xuân L, ông Kiều Công T, ông Kiều Công M, ông Kiều Quang P, bà Kiều Thị Nguyệt N và bà Kiều Thị Nguyệt H.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Kiều Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm

ứng lệ phí đương sự phải chịu được căn trừ vào số tiền lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0052909 ngày 05/05/2021; bà Hồng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Kiều Thị Tuyết Hồng số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0052908 ngày 05/05/2021; 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0052910 ngày 05/05/2021; 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0019590 ngày 22/11/2021; 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0019589 ngày 22/11/2021; 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0019588 ngày 22/11/2021.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên